

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2025/HS-ST**
Ngày 28/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Y Dhiều Hmők và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2025, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 10/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991; tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang Tr (đã chết) và bà Vũ Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024 hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Công Nh, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

- Anh Y F, sinh năm 2006, nơi cư trú: Buôn G, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

- Anh Y Ph, sinh năm 2003, nơi cư trú: Buôn G, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

Người làm chứng: Anh Võ Đình T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 21/12/2024 Dương Văn T đón xe đi từ nhà mình đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy đá về bán lại kiếm lời. Khi đến thành phố B, T đi đến khu vực nghĩa địa cũ trên đường P, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) nên đến hỏi và biết được người này có bán ma túy đá, T hỏi mua với số tiền 2.000.000 đồng được người này đồng ý và người này đưa cho T 19 gói nylon trong suốt bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà, đem 15 gói ma túy cất giấu trong ngăn kéo dưới tủ bàn thờ ở phòng khách của gia đình, còn 04 gói ma túy T cất giấu trong túi áo khoác mặc trên người với mục đích khi nào có người đến hỏi mua sẽ bán. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 22/12/2024 trong lúc T đang ở nhà có Lê Công Nh gọi điện cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và yêu cầu Nh chuyển tiền vào số tài khoản “0963846446” của T mở tại ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank). Sau đó Nh đã nhờ chị Lê Nhã N là người làm nghề chuyển tiền dịch vụ có thu phí, chuyển hộ 300.000 đồng qua cho T. Sau khi T nhận được tiền đã gọi điện cho Nh hẹn đến trước cửa cổng nhà T để lấy ma túy. Khoảng 20 giờ 25 phút, cùng ngày Nh đi đến trước cổng nhà T, thấy Nh đến T đi ra đưa cho Nh 01 gói ma túy đá thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Lê Công Nh có 01 gói nylon trong suốt bên trong có chứa các cục chất rắn tinh thể; thu giữ trên người T có 01 gói nylon trong suốt bên trong có chứa các cục chất rắn tinh thể đang cất giấu trong túi áo khoác bên phải mà T đang mặc; đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T, thu giữ 15 gói nylon trong suốt bên trong có chứa các cục chất rắn tinh thể thu trong hộc tủ bên dưới bàn thờ tại phòng khách của gia đình.

Quá trình điều tra T còn khai nhận thêm 02 lần bán ma túy cho Y F và Y Ph, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21/12/2024 khi T đang ở nhà thì có Y F đến hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng thì T đồng ý bán và đưa mã chuyển tiền “QR” tài khoản số “0963846446” cho Y F để Y F quét mã rồi chuyển tiền sang cho T. Sau khi chuyển tiền xong, T đi vào nhà lấy 01 gói nylon trong suốt bên trong chứa ma túy đá đưa cho Y F rồi đi vào nhà, còn Y F cầm gói ma túy đi đến khu vực rẫy ở gần đó và sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 21/12/2024 Y Ph đến nhà gặp T hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng T đồng ý và đọc số tài khoản “0963846446” của T cho Y Ph chuyển tiền cho T. Sau khi thấy tài khoản đã nhận được số tiền 300.000 đồng của Y Ph, T lấy từ trong túi áo khoác đang mặc ra 01 gói ma túy đá đưa cho Y Ph. Sau khi mua được ma túy Y Ph đi về sử dụng hết số ma túy đã mua.

Bản kết luận giám định số 83/KL-KTHS ngày 27 tháng 12 năm 2024, của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Phong bì thư ký hiệu M1: Các cục chất rắn tinh thể bên trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0355 gam.

+ Phong bì thư ký hiệu M2: Các cục chất rắn tinh thể bên trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,7550 gam.

+ Phong bì thư ký hiệu M3: Các cục chất rắn tinh thể bên trong 15 (mười lăm) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,5812 gam

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSBH ngày 07/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật của Nhà nước, vì mục đích tư lợi cá nhân. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/12/2024 Dương Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Y F; khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/12/2024 Dương Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Y Ph. Ngày 22/12/2024 Dương Văn T tiếp tục có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Lê Công Nh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B bắt quả tang, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ **07** năm đến **07** năm **06** tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon trong suốt thu giữ trên người Dương Văn T khi bắt người phạm tội quả tang được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,7151 gam và 15 gói ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở do Dương Văn T đang cất giấu trong ngăn kéo tủ dưới bàn thờ tại phòng khách, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,5205 gam.

Đối với 01 gói nylon trong suốt thu giữ trên người Lê Công Nh khi bắt người phạm tội quả tang, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0355 gam; tuy nhiên mẫu vật đã sử dụng hết để giám định, nên tịch thu tiêu hủy một phong bì

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, có gắn sim số “0963846446” của bị cáo Dương Văn T, đây là điện thoại Dương Văn T sử dụng vào việc phạm tội. Truy thu nộp ngân sách số tiền 900.000 đồng của bị cáo Dương Văn T do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Y F, Y Ph và Lê Công Nh.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Dương Văn T, do không biết nhân thân, lai lịch, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã B tiếp tục điều tra xác minh, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T khai nhận: Trong các ngày 21/12/2024 và ngày 22/12/2024, Dương Văn T, đã có hành vi ba lần mua bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, cho Lê Công Nh, Y F và Y Ph. Ngoài ra, khi cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo 0,7550 gam ma túy, loại Methamphetamine; khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo thu giữ 1,5812 gam ma túy, loại Methamphetamine, đây là số ma túy bị cáo cất giữ để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ, nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi bán ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo Dương Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết được rằng chất ma túy là chất gây nghiện, được liệt hướng thần nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán..... trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hành vi phạm tội là một trong các nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác như cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị bắt giữ, đã tự thú về hành vi bán ma túy cho Y F và Y Ph vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, về hình phạt, xử lý vật chứng, là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói nylon trong suốt ký hiệu M2, bên trong có chứa khối lượng 0,7151 gam ma túy, còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (M2); các cục chất rắn tinh thể bên trong 15 gói nylon trong suốt ký hiệu M3 bên trong có chứa khối lượng 1,5205 gam ma túy, còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (M3) vụ: Dương Văn T – B”, có các chữ ký ghi tên: Triệu Đức H, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì ký hiệu M1 có các chữ ký Triệu Đức H, Phạm Đình Th, Võ Đình T, Dương Văn T, Lê Công Nh là vật chứng liên quan đến vụ án nhưng xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 của Dương Văn T, đây là điện thoại Dương Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 900.000 đồng bị cáo Dương Văn T thu lợi bất chính do bán ma túy mà có, do đó cần truy thu đối với số tiền này, để sung công quỹ Nhà nước

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

[9.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Lê Công Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của Y F và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Blue của Y Ph. Quá trình điều tra xác định Lê Công Nh, Y F và Y Ph đã sử dụng vào mục đích phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng Lê Công Nh đã đánh rơi mất, còn chiếc điện thoại của Y F và Y Ph đã bị hư hỏng, đã vứt bỏ nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B không thu giữ được để xử lý.

[9.2] Đối với Lê Công Nh đã mua ma túy khối lượng 0,0355 gam, loại Methamphetamine của Dương Văn T để sử dụng. Tại bản án số 47/2021/HS-PT ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 02 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, Lê Công Nh đã chấp hành xong bản án, tái hoà nhập cộng đồng và đã được xoá án tích; Lê Công Nh chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội: Sản xuất trái phép chất ma túy; tàng trữ trái phép chất ma túy; vận chuyển trái phép chất ma túy; mua bán trái phép chất ma túy; chiếm đoạt chất ma túy; Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức xử phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lê Công Nh là phù hợp.

[9.3] Đối với Y Ph, có hành vi mua ma túy của Dương Văn T vào ngày 21/12/2024 để sử dụng và có kết quả xét nghiệm “Dương tính” với chất ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức xử phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9.4] Đối với Y F có hành vi mua ma túy của Dương Văn T để sử dụng vào ngày 21/12/2024. Sau khi phát hiện sự việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Y F, tuy nhiên kết quả là “Âm tính”. Do đó không đủ căn cứ để Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9.5] Đối với chị Lê Nhã N là người mà Lê Công Nh nhờ chuyển số tiền 300.000 đồng cho Dương Văn T để mua ma túy vào ngày 22/12/2024. Quá trình điều tra xác định chị N chỉ là người làm nghề chuyển tiền dịch vụ có thu phí, việc Nh nhờ chuyển tiền để mua ma túy thì chị N không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B không đề cập xử lý, là phù hợp

[9.6] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Dương Văn T, do không biết nhân thân, lai lịch, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B tiếp tục điều tra xác minh, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T: **07** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/12/2024.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon trong suốt ký hiệu M2, bên trong có chứa khối lượng 0,7151 gam ma túy, còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (M2)”; các cục chất rắn tinh thể bên trong 15 gói nylon trong suốt ký hiệu M3 bên trong có chứa khối lượng 1,5205 gam ma túy, còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (M3) vụ: Dương Văn T – B”, có các chữ ký ghi tên: Triệu Đức H, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu M1 có các chữ ký Triệu Đức H, Phạm Đình Th, Võ Đình T, Dương Văn T, Lê Công Nh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 của bị cáo Dương Văn T

[Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 28/02/2025 và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thị xã B quản lý]

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*) của bị cáo Dương Văn T do phạm tội mà có.

Về án phí: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, VP TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Anh